

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016



MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 – 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	6 – 9
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	10
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	11
Thuyết minh báo cáo tài chính	12 – 32



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ
Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần mía đường La Ngà (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

1. Thông tin chung

Công ty cổ phần Mía đường La Ngà là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà Nước Công ty Mía đường La Ngà theo quyết định số 07/2000/QĐ-TTG ngày 14 tháng 01 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về quyết định chuyển doanh nghiệp Nhà nước Công ty Mía đường La Ngà thành Công ty Cổ phần Mía đường La Ngà. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 3600454635, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 3 năm 2000 và đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 19 tháng 11 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : Km 35, ấp 4, quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại : (061) 3 853 055
- Fax : (061) 3 853 057

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:

- Sản xuất đường;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại: gia công cơ khí;
- Sản xuất các loại bánh từ bột: chế biến nông lâm sản;
- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ: sản xuất phân bón vi sinh tổng hợp;
- Sản xuất rượu vang;
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác;
- Trồng cây mía;
- Chăn nuôi trâu, bò;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
- Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh;
- Xây dựng nhà các loại: xây dựng công trình dân dụng;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: xây dựng công trình công nghiệp;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế: sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước: khai thác và cung cấp nước;
- Sản xuất ca cao, sô-cô-la và mút kẹo;
- Xây dựng công trình công ích: xây dựng công trình thủy lợi nhỏ;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ: dịch vụ vận tải hàng hóa đường bộ;
- Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp: sản xuất và cung ứng giống cây, giống con;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ: xây dựng công trình giao thông;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp: bán buôn nguyên vật liệu ngành nông nghiệp, công nghiệp;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện: sản xuất điện;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

Trong năm 2016, hoạt động kinh doanh chính của công ty là sản xuất và kinh doanh đường các loại, hợp tác đầu tư trồng mía, sản xuất và kinh doanh phân vi sinh hữu cơ.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

2. Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày từ nhiệm
Ông Lê Văn Đông	Chủ tịch	07 tháng 11 năm 2015	-
Ông Phạm Trương An	Phó Chủ tịch	30 tháng 7 năm 2015	-
Ông Thượng Đình Nho	Thành viên	07 tháng 11 năm 2015	28 tháng 6 năm 2016
Bà Bùi Vinh Hoa	Thành viên	12 tháng 6 năm 2014	-
Bà Nguyễn Thị Thuận Yến	Thành viên	07 tháng 6 năm 2013	-
Ông Nguyễn Trung Thành	Thành viên	28 tháng 7 năm 2015	28 tháng 6 năm 2016
Ông Tống Thông	Thành viên	28 tháng 6 năm 2016	-
Bà Nguyễn Thị Hải Yến	Thành viên	28 tháng 6 năm 2016	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày từ nhiệm
Bà Lê Thị Hà	Trưởng ban	07 tháng 6 năm 2013	-
Bà Nguyễn Ngọc Nga	Thành viên	07 tháng 6 năm 2013	-
Bà Võ Thị Như Quỳnh	Thành viên	28 tháng 7 năm 2015	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày từ nhiệm
Ông Thượng Đình Nho	Tổng Giám đốc	11 tháng 8 năm 2015	04 tháng 7 năm 2016
Ông Phạm Trương An	Quyền Tổng Giám đốc	01 tháng 9 năm 2016	-
Ông Lê Xuân Quang	Phó Tổng Giám đốc	11 tháng 8 năm 2015	-
Ông Trần Văn Ngà	Phó Tổng Giám đốc	12 tháng 3 năm 2015	-
Ông Nguyễn Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc	18 tháng 8 năm 2016	-
Ông Huỳnh Đức Tiến	Phó Tổng Giám đốc	30 tháng 7 năm 2015	06 tháng 8 năm 2016

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Văn Đông, chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Ông Lê Văn Đông đã ủy quyền cho Ông Phạm Trương An (Quyền Tổng Giám đốc) ký Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 theo Giấy ủy quyền số 1198/GUQ/MĐLN-HĐQT ngày 30 tháng 12 năm 2016.

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

7. Công bố các báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc công bố Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



PHẠM TRƯƠNG AN
Quyền Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 25 tháng 3 năm 2017

Số: 146/2017/BCKT-HCM.00514

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần mía đường La Ngà**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần mía đường La Ngà (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 25 tháng 3 năm 2017, từ trang 06 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần mía đường La Ngà tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần mía đường La Ngà cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ về báo cáo tài chính này tại ngày 12 tháng 5 năm 2016 do Công ty chưa trích lập dự phòng phải thu khó đòi khoản lãi dự thu tiền ứng vốn cho các hộ nông dân đầu tư trồng mía đã quá hạn thanh toán.



TRANG ĐẶC NHA
Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2111-2013-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2017

A handwritten signature in blue ink, appearing to be "Phạm Thị Ngọc Liên".

PHẠM THỊ NGỌC LIÊN
Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1180-2014-009-1

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		150.964.424.045	199.860.284.967
Tiền và các khoản tương đương tiền	110		4.404.169.385	18.161.889.451
Tiền	111	5.1	4.404.169.385	13.161.889.451
Các khoản tương đương tiền	112		-	5.000.000.000
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		7.666.622.035	9.493.751.285
Chứng khoán kinh doanh	121	5.2	18.254.317.895	18.254.317.895
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	5.2	(10.587.695.860)	(8.760.566.610)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		75.309.220.010	62.127.301.320
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	12.373.767.058	14.444.683.669
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	61.871.398.704	52.500.840.989
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.5	188.025.000	570.198.385
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.6	18.737.232.249	11.404.389.649
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.7	(17.992.295.677)	(16.923.904.048)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139	5.8	131.092.676	131.092.676
Hàng tồn kho	140	5.9	56.370.566.357	104.502.817.579
Hàng tồn kho	141		57.311.046.937	104.691.478.059
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(940.480.580)	(188.660.480)
Tài sản ngắn hạn khác	150		7.213.846.258	5.574.525.332
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.13.1	2.544.989.061	-
Thuế GTGT được khấu trừ	152		748.418.722	1.411.588.983
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.16	3.920.438.475	4.162.936.349
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		52.465.569.463	27.576.058.766
Các khoản phải thu dài hạn	210		1.045.050.000	705.050.000
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215	5.5	1.045.050.000	705.050.000
Phải thu dài hạn khác	216		-	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
Tài sản cố định	220		46.137.227.876	20.985.278.104
Tài sản cố định hữu hình	221	5.10	46.137.227.876	20.985.278.104
Nguyên giá	222		165.887.203.496	134.853.491.312
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(119.749.975.620)	(113.868.213.208)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.11	-	-
Nguyên giá	228		2.111.951.475	2.111.951.475
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.111.951.475)	(2.111.951.475)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		1.975.737.986	4.972.739.968
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.12	1.975.737.986	4.972.739.968
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		3.307.553.601	912.990.694
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.13.2	3.307.553.601	912.990.694
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		203.429.993.508	227.436.343.733

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		125.870.451.002	134.201.244.890
Nợ ngắn hạn	310		125.870.451.002	134.201.244.890
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.14	16.652.819.964	36.161.631.389
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.15	79.874.740.787	83.772.516
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.16	109.441.897	150.599.037
Phải trả người lao động	314		191.730.000	5.274.369.063
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.17	929.403.269	3.659.215.071
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.18	7.556.694.637	15.131.548.355
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.19	20.555.620.448	73.740.109.459
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quý khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
Quý bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
Nợ dài hạn	330		-	-
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337		-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
Quý phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		77.559.542.506	93.235.098.843
Vốn chủ sở hữu	410	5.20	77.559.542.506	93.235.098.843
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		82.000.000.000	82.000.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		82.000.000.000	82.000.000.000
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		8.271.862.243	8.271.862.243
Cổ phiếu quỹ	415		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		25.330.351.814	25.330.351.814
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(38.042.671.551)	(22.367.115.214)
<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	421a		(22.367.115.214)	(20.463.496.431)
<i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	421b		(15.675.556.337)	(1.903.618.783)
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
Nguồn kinh phí	431		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		203.429.993.508	227.436.343.733

NGUYỄN XUÂN PHI
Người lập biểu

NGUYỄN NGỌC THÚY
Kế toán trưởng



PHẠM TRƯƠNG AN
Quyền Tổng Giám đốc
Đồng Nai, ngày 25 tháng 3 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1.1	251.028.292.376	288.728.644.508
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	-	98.900.550
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		251.028.292.376	288.629.743.958
Giá vốn hàng bán	11	6.3	237.016.260.484	268.143.716.505
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		14.012.031.892	20.486.027.453
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.4	2.334.674.250	4.469.007.921
Chi phí tài chính	22	6.5	7.019.028.132	3.059.308.482
- Trong đó, chi phí lãi vay	23		4.062.720.760	2.949.673.248
Chi phí bán hàng	25	6.6	3.761.799.050	5.865.869.380
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.7	20.686.847.445	17.378.293.472
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(15.120.968.485)	(1.348.435.960)
Thu nhập khác	31	6.8	57.141.915	306.341.848
Chi phí khác	32	6.9	611.729.767	861.524.671
Lợi nhuận khác	40		(554.587.852)	(555.182.823)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(15.675.556.337)	(1.903.618.783)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.16	-	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(15.675.556.337)	(1.903.618.783)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.10	(1.912)	(232)

NGUYỄN XUÂN PHI
Người lập biểu

NGUYỄN NGỌC THÚY
Kế toán trưởng



PHẠM TRƯƠNG AN
Quyền Tổng Giám đốc
Đồng Nai, ngày 25 tháng 3 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Km 35, ấp 4, Quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Mã số	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD			
Lợi nhuận trước thuế	01	(15.675.556.337)	(1.903.618.783)
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định	02	5.881.762.412	5.739.836.020
Các khoản dự phòng/(hoàn nhập) (Lãi), lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	03	3.647.340.979	1.474.774.698
(Lãi), lỗ từ hoạt động đầu tư	04	(74.654)	(475.981)
Chi phí lãi vay	05	(2.401.131.479)	(4.338.061.222)
Các khoản điều chỉnh khác	06	4.062.720.760	2.949.673.248
	07	-	-
Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động	08	(4.484.938.319)	3.922.127.980
(Tăng), giảm các khoản phải thu	09	(13.991.531.329)	(2.743.603.149)
(Tăng), giảm hàng tồn kho	10	47.380.431.122	(13.897.689.527)
Tăng, (giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	44.989.679.825	8.860.666.423
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	(4.939.551.968)	592.239.407
(Tăng)/ giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
Tiền lãi vay đã trả	14	(4.041.055.080)	(2.953.028.727)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	(1.790.794.613)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(157.650.382)	(335.580.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất, kinh doanh	20	64.755.383.869	(8.345.662.206)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21	(28.036.710.202)	(8.786.646.829)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	-	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23	-	(957.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.708.020.624	4.598.445.129
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(25.328.689.578)	(5.145.201.700)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
Tiền thu từ đi vay	33	110.669.097.604	182.062.906.064
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(163.853.586.615)	(156.894.515.356)
Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(53.184.489.011)	25.168.390.708
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	50	(13.757.794.720)	11.677.526.802
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM	60	18.161.889.451	6.483.886.668
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	74.654	475.981
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70	4.404.169.385	18.161.889.451


NGUYỄN XUÂN PHI
Người lập biểu


NGUYỄN NGỌC THÚY
Kế toán trưởng


PHẠM TRƯƠNG AN
Quyền Tổng Giám đốc
Đồng Nai, ngày 25 tháng 3 năm 2017



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Km 35, ấp 4, quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần mía đường La Ngà (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất đường;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại: gia công cơ khí;
- Sản xuất các loại bánh từ bột: chế biến nông lâm sản;
- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ: sản xuất phân bón vi sinh tổng hợp;
- Sản xuất rượu vang;
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác;
- Trồng cây mía;
- Chăn nuôi trâu, bò;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
- Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh;
- Xây dựng nhà các loại: xây dựng công trình dân dụng;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: xây dựng công trình công nghiệp;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế: sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước: khai thác và cung cấp nước;
- Sản xuất ca cao, sô-cô-la và mút kẹo;
- Xây dựng công trình công ích: xây dựng công trình thủy lợi nhỏ;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ: dịch vụ vận tải hàng hóa đường bộ;
- Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp: sản xuất và cung ứng giống cây, giống con;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ: xây dựng công trình giao thông;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp: bán buôn nguyên vật liệu ngành nông nghiệp, công nghiệp;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện: sản xuất điện ;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

Trong năm 2016, hoạt động kinh doanh chính của công ty là sản xuất và kinh doanh đường các loại, hợp tác đầu tư trồng mía, sản xuất và kinh doanh phân vi sinh hữu cơ.

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

1.6 Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 tổng số nhân viên của Công ty là 526 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 608 người).

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Km 35, ấp 4, quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2 Các ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.4 Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Km 35, ấp 4, quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Cổ phiếu hoán đổi được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi. Giá trị hợp lý của cổ phiếu được xác định như sau:

- Đối với cổ phiếu của công ty niêm yết, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày trao đổi. Trường hợp tại ngày trao đổi thị trường chứng khoán không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá giao dịch đóng cửa trên sàn UPCOM tại ngày trao đổi. Trường hợp ngày trao đổi sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết khác, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá do các bên thỏa thuận theo hợp đồng hoặc giá trị sổ sách tại thời điểm trao đổi.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá gốc. Việc xác định giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4.5 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Km 35, ấp 4, quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

4.6 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

4.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước dài hạn của Công ty là hạt nhựa Resin được phân bổ theo sản lượng đường trắng sản xuất với tiêu thức phân bổ 0,16 lít/tấn.

4.8 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 12
Máy móc và thiết bị	02 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 07
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

4.9 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Km 35, ấp 4, quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất. Nguyên giá của quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra để có được quyền sử dụng đất và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 04 năm.

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

4.10 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

4.11 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ

4.12 Tiền lương

Tiền lương phân bổ vào chi phí trong năm được căn cứ vào mức lương và các khoản phụ cấp đã được thỏa thuận trên hợp đồng lao động.

4.13 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Km 35, ấp 4, quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

4.14 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.15 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

4.16 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

4.17 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Km 35, ấp 4, quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

- Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

4.18 Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

4.19 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các công ty và đối tượng sau đây được xem là các bên có liên quan:

Công ty	Quan hệ
Tổng Công ty Mía đường II – Công ty cổ phần	Công ty mẹ
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc	Thành viên chủ chốt

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Tiền mặt tồn quỹ - VND	694.947.141	671.749.910
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn - VND	3.689.242.386	12.470.234.337
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn – Ngoại tệ (*)	19.979.858	19.905.204
Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng - VND	-	5.000.000.000
	4.404.169.385	18.161.889.451

(*) Chi tiết số dư các khoản tiền bằng ngoại tệ vào ngày 31 tháng 12 năm 2016:

	Gốc ngoại tệ	Tương đương VND
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn - USD	649,71	14.754.914
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn - EUR	218,91	5.224.944
	868,62	19.979.858

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Km 35, ấp 4, quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

5.2 Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn của Công ty chỉ có chứng khoán kinh doanh. Thông tin về các chứng khoán kinh doanh như sau của Công ty như sau:

	31/12/2016			01/01/2016		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Cổ phiếu						
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	14.110.798.340	5.422.910.850	(8.687.887.490)	14.110.798.340	7.517.474.300	(6.593.324.040)
Các cổ phiếu khác	4.143.519.555	2.670.573.300	(1.899.808.370)	4.143.519.555	2.095.302.700	(2.167.242.570)
	18.254.317.895	9.186.487.900	(10.587.695.860)	18.254.317.895	9.612.777.000	(8.760.566.610)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, toàn bộ chứng khoán kinh doanh đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai (Xem thuyết minh 5.19).

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Số đầu năm	(8.760.566.610)	(8.772.664.710)
Trích lập dự phòng bổ sung	(1.827.129.250)	-
Hoàn nhập dự phòng năm	-	12.098.100
Số dư cuối năm	(10.587.695.860)	(8.760.566.610)

5.3 Phải thu ngắn hạn khách hàng

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Phải thu các bên liên quan	-	1.423.455.400
Tổng công ty Mía đường II – Công ty cổ phần	-	1.423.455.400
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	12.373.767.058	13.021.228.269
Công ty TNHH SX Thương mại Anh Đăng	8.298.990.910	10.077.100.000
Liên hiệp HTX Thương mại TP. Hồ Chí Minh	1.860.000.001	715.054.972
Các khách hàng khác	2.214.776.147	2.229.073.297
	12.373.767.058	14.444.683.669

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, toàn bộ khoản phải thu khách hàng ngắn hạn đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai (Xem thuyết minh 5.19).

5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Trả trước cho các tổ chức và cá nhân khác		
Công ty TNHH MTV kiểm định an toàn dầu khí Việt Nam – PV EIC	-	10.436.000.000
Các nhà cung cấp khác	61.871.398.704	42.064.840.989
	61.871.398.704	52.500.840.989

5.5 Phải thu về cho vay ngắn hạn, dài hạn

Đây là khoản cho người nông dân vay phục vụ trồng mía.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Km 35, ấp 4, quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

5.6 Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác				
Phải thu về các khoản đầu tư vùng nguyên vật liệu mía	4.177.067.115	-	-	-
Phải thu tiền thuê đất thu của người nhận đất khi giao đất sản xuất nông nghiệp để trồng mía	5.701.429.772	-	-	-
Lãi dự thu tiền ứng vốn cho các hộ nông dân đầu tư trồng mía	3.958.735.417	-	4.265.624.562	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi chi vượt nguồn	1.090.048.560	-	932.398.178	-
Tạm ứng nhân viên	2.372.047.014	-	5.285.744.951	-
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	47.200.000	-	47.200.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	1.390.704.371	-	873.421.958	-
	18.737.232.249	-	11.404.389.649	-

5.7 Nợ xấu

	31/12/2016			01/01/2016		
	Thời gian quá hạn VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Thời gian quá hạn VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Các tổ chức và cá nhân khác						
Phải thu về cho vay ngắn hạn		188.025.000	108.500.000	-	-	-
Các đối tượng khác Trên 6 tháng		188.025.000	108.500.000	-	-	-
Phải thu thương mại		10.443.010.906			12.220.963.036	
Công ty TNHH SX TM Anh Đăng Trên 3 năm		8.298.990.910	-	Trên 3 năm	10.088.193.040	-
Các khách hàng khác Trên 3 năm		2.144.019.996	-	Trên 3 năm	2.132.769.996	-
Trả trước cho người bán khác		8.026.824.842	565.065.071		4.900.929.822	272.038.810
Các nhà cung cấp khác Trên 6 tháng		8.026.824.842	565.065.071	Trên 3 năm	4.900.929.822	272.038.810
Phải thu khác		8.000.000	-		74.050.000	-
Phải thu các cá nhân khác Trên 3 năm		8.000.000	-	Trên 3 năm	74.050.000	-
		18.665.860.748	673.565.071		17.195.942.858	272.038.810

Tình hình biến động dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Số đầu năm	(16.923.904.048)	(15.374.554.073)
Tăng dự phòng trong năm	(1.068.391.629)	(1.549.349.975)
Số dư cuối năm	(17.992.295.677)	(16.923.904.048)

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Km 35, ấp 4, quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

5.8 Tài sản thiếu chờ xử lý

Tài sản thiếu chờ xử lý là phân hữu cơ bán thành phẩm kiểm kê thiếu chờ xử lý theo Biên bản kiểm kê ngày 01 tháng 07 năm 2011.

5.9 Hàng tồn kho

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi đường	98.940.000	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	22.482.932.857	-	23.876.427.443	-
Công cụ, dụng cụ	62.918.117	-	38.978.344	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	8.891.474.427	-	6.156.795.193	-
Thành phẩm	11.050.002.882	(940.480.580)	53.347.603.233	(188.660.480)
Hàng hóa	14.724.778.654	-	21.271.673.846	-
Cộng	57.311.046.937	(940.480.580)	104.691.478.059	(188.660.480)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, toàn bộ hàng tồn kho đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai (Xem Thuyết minh 5.19).

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Số đầu năm	(188.660.480)	(251.137.657)
Hoàn nhập dự phòng trong năm	-	62.477.177
Trích lập dự phòng	(751.820.100)	-
Số dư cuối năm	(940.480.580)	(188.660.480)

5.10 Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Vào ngày 01/01/2016	20.302.972.069	108.015.201.762	6.381.357.481	153.960.000	134.853.491.312
Tăng trong năm	113.552.727	30.101.250.366	640.909.091	178.000.000	31.033.712.184
Vào ngày 31/12/2016	20.416.524.796	138.116.452.128	7.022.266.572	331.960.000	165.887.203.496
Giá trị hao mòn lũy kế					
Vào ngày 01/01/2016	17.905.799.438	90.042.201.506	5.768.303.264	151.909.000	113.868.213.208
Khấu hao trong năm	982.617.193	4.491.973.050	375.454.501	31.717.668	5.881.762.412
Vào ngày 31/12/2016	18.888.416.631	94.534.174.556	6.143.757.765	183.626.668	119.749.975.620
Giá trị còn lại					
Vào ngày 01/01/2016	2.397.172.631	17.973.000.256	613.054.217	2.051.000	20.985.278.104
Vào ngày 31/12/2016	1.528.108.165	43.582.277.572	878.508.807	148.333.332	46.137.227.876

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

Vào ngày 01/01/2016	15.080.699.449	80.360.703.768	4.349.357.117	30.900.000	99.821.660.334
Vào ngày 31/12/2016	15.194.381.819	80.995.444.072	5.301.938.935	153.960.000	101.645.724.826

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Km 35, ấp 4, quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016:

- Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai với số tiền là: 786.528.113 VND (Xem thêm Thuyết minh 5.19).
- Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình giao khoán cho nông dân sản xuất là 391.368.955 VND (nguyên giá: 1.527.455.233 VND, khấu hao lũy kế: 1.136.086.278 VND).

5.11 Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Vào ngày 01/01/2016	2.066.496.930	45.454.545	2.111.951.475
Vào ngày 31/12/2016	2.066.496.930	45.454.545	2.111.951.475
Giá trị hao mòn lũy kế			
Vào ngày 01/01/2016	2.066.496.930	45.454.545	2.111.951.475
Vào ngày 31/12/2016	2.066.496.930	45.454.545	2.111.951.475
Giá trị còn lại			
Vào ngày 01/01/2016	-	-	-
Vào ngày 31/12/2016	-	-	-
Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:			
Vào ngày 01/01/2016	-	45.454.545	45.454.545
Vào ngày 31/12/2016	-	45.454.545	45.454.545

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, toàn bộ quyền sử dụng đất đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai (Xem thêm Thuyết minh 5.19).

5.12 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	01/01/2016 VND	Chi phí phát sinh trong năm VND	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm VND	Kết chuyển giảm khác VND	31/12/2016 VND
Xây dựng cơ bản dở dang					
Bể chứa mật rỉ 5.000 tấn	124.002.685	-	-	-	124.002.685
Dự án đầu tư đổi mới thiết bị tăng hiệu quả sản xuất đường	4.848.737.283	7.400.179.719	(12.248.717.002)	(200.000)	-
Dự án nâng cao hiệu quả chế luyện, nâng cao chất lượng đường các loại	-	1.851.735.301	-	-	1.851.735.301
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	7.654.279.946	(7.654.279.946)	-	1.851.735.301
	4.972.739.968	16.906.194.966	(19.902.996.948)	(200.000)	1.975.737.986

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Km 35, ấp 4, quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

5.13 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn**5.13.1 Chi phí trả trước ngắn hạn**

Là chi phí sửa chữa tài sản cố định hữu hình chờ phân bổ.

5.13.2 Chi phí trả trước dài hạn

Là hạt nhựa Resin được phân bổ theo sản lượng đường trắng sản xuất chờ phân bổ.

5.14 Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
Tổng Công ty mía đường II – Công ty Cổ Phần	1.493.986.401	3.845.899.834
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>		
Phải trả tiền mía cây cho các hộ nông dân	6.324.895.007	26.183.114.266
Các nhà cung cấp khác	8.833.938.556	8.833.938.556
	16.652.819.964	36.161.631.389

5.15 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>		
Tổng Công ty Mía đường II-Công ty cổ phần	79.800.134.786	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>		
Công ty TNHH TM-DV Thành Mỹ Phát	68.400.000	-
Bà Trần Thị Huệ	-	8.166.513
Các khách hàng khác	6.206.001	75.606.003
	79.874.740.787	83.772.516

5.16 Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	01/01/2016		Số phát sinh trong năm		31/12/2016	
	Phải nộp VND	Phải thu VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Phải nộp VND	Phải thu VND
Thuế GTGT hàng bán nội địa		(71.282.030)	5.170.430.714	(5.099.148.684)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp		(3.651.364.082)	-	-	-	(3.651.364.082)
Thuế thu nhập cá nhân		(440.290.237)	246.207.314	(974.991.470)		(269.074.3930)
Thuế tài nguyên	93.834.270	-	285.009.120	(330.033.060)	48.810.330	-
Tiền thuê đất	56.764.767	-	16.867.107.453	(16.867.107.453)	56.764.767	-
Các loại thuế khác		-	6.670.164	(3.000.000)	3.670.164	-
	150.599.037	(4.162.936.349)	22.575.424.765	(22.374.280.667)	109.245.261	(3.920.438.475)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hoạt động sản xuất đường, mật rỉ là 5% và hoạt động khác là 10%.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Km 35, ấp 4, quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(15.675.556.337)	(1.903.618.783)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
Các khoản điều chỉnh tăng	465.362.244	6.548.602.432
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	(15.210.194.093)	4.644.983.649
Thu nhập được miễn thuế (cổ tức)	(140.293.800)	(101.157.800)
Lỗi các năm trước được chuyển	-	(4.543.825.849)
Thu nhập tính thuế	(15.069.900.293)	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước với mức 0,3%.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với các khu đất đang sử dụng với mức giá theo quy định theo các hợp đồng thuê đất đã ký kết với Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

5.17 Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác		
Chi phí đầu tư vùng nguyên liệu mía	-	2.910.618.128
Chi phí hỗ trợ bán hàng, lưu kho, vận chuyển	822.036.300	143.999.996
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	107.366.969	604.596.947
	929.403.269	3.659.215.071

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Km 35, ấp 4, quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

5.18 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác		
Tài sản thừa chờ giải quyết	37.123.758	37.123.758
Kinh phí công đoàn	238.103.900	262.629.864
Bảo hiểm xã hội	27.979.602	-
Bảo hiểm y tế	-	330.221.481
Bảo hiểm thất nghiệp	-	135.722.273
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	2.327.252.318	2.328.472.318
Thu xây dựng vùng mía	3.716.439.892	3.005.737.109
Thuế sử dụng đất nông nghiệp	-	7.414.430.727
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.209.795.167	1.617.210.825
	7.556.694.637	15.131.548.355

Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ quá hạn chưa thanh toán.

5.19 Vay ngắn hạn

	31/12/2016		01/01/2016	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác				
Vay ngắn hạn ngân hàng				
Vay Ngân hàng Thương Mại				
Cổ Phần Công Thương Việt				
Nam – Chi nhánh Đồng Nai				
	20.555.620.448	20.555.620.448	73.740.109.459	73.740.109.459
	20.555.620.448	20.555.620.448	73.740.109.459	73.740.109.459

Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai là Khoản vay nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động đầu tư trồng mía và sản xuất kinh doanh đường với lãi suất vay theo từng lần nhận nợ, thời gian vay không quá 12 tháng. Các khoản vay này được đảm bảo như sau:

- Cổ phiếu kinh doanh - Xem Thuyết minh 5.2;
- Các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng – Xem thêm Thuyết minh 5.3;
- Hàng tồn kho – Xem thêm Thuyết minh 5.9;
- Tài sản cố định hữu hình, quyền sử dụng đất – Xem thêm Thuyết minh 5.10; 5.11

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	01/01/2016 VND	Số tiền vay phát sinh trong năm VND	Số tiền vay đã trả trong năm VND	31/12/2016 VND
Vay ngắn hạn ngân hàng	73.740.109.459	110.669.097.604	(163.853.586.615)	20.555.620.448
	73.740.109.459	110.669.097.604	(163.853.586.615)	20.555.620.448

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Km 35, ấp 4, quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

5.20 Vốn chủ sở hữu ("VCSH")**5.20.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của CSH VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Quý đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Năm 2015					
Tại ngày 01/01/2015	82.000.000.000	8.271.862.243	27.602.795.235	(22.735.939.852)	95.138.717.626
Lỗi trong năm	-	-	-	(1.903.618.783)	(1.903.618.783)
Kết chuyển quỹ đầu tư phát triển	-	-	(2.272.443.421)	2.272.443.421	-
Tại ngày 31/12/2015	82.000.000.000	8.271.862.243	25.330.351.814	(22.367.115.214)	93.235.098.843
Năm 2016					
Tại ngày 01/01/2016	82.000.000.000	8.271.862.243	25.330.351.814	(22.367.115.214)	93.235.098.843
Lỗi trong năm	-	-	-	(15.675.556.337)	(15.675.556.337)
Tại ngày 31/12/2016	82.000.000.000	8.271.862.243	25.330.351.814	(38.042.671.551)	77.559.542.506

5.20.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Cổ đông	31/12/2016		01/01/2016	
	VND	Tỷ lệ (%)	VND	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Mía Đường II – Công ty Cổ phần	70.914.560.000	86,48%	70.914.560.000	86,48%
Ông Trần Đăng Minh Khoa	7.967.960.000	9,72%	7.967.960.000	9,72%
Các cổ đông khác	3.117.480.000	3,80%	3.117.480.000	3,80%
	82.000.000.000	100,00%	82.000.000.000	100,00%

5.21 Cổ phiếu

	31/12/2016	01/01/2016
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.200.000	8.200.000
• Cổ phiếu phổ thông	8.200.000	8.200.000
• Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
• Cổ phiếu phổ thông		
• Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.200.000	8.200.000
• Cổ phiếu phổ thông	8.200.000	8.200.000
• Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND.

5.22 Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán**5.22.1 Tài sản nhận giữ hộ**

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Giá trị vật tư hàng hóa giữ hộ	-	15.234.709.767

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Km 35, ấp 4, quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

5.22.2 Ngoại tệ các loại

	31/12/2016	01/01/2016
Dollar Mỹ (USD)	649,71	649,71
Euro (EUR)	218,91	218,91

5.22.3 Nợ khó đòi đã xử lý

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND	Nguyên nhân xóa sổ
Phải thu thương mại	2.672.095.612	2.672.095.612	Không có khả năng thu hồi
	<u>2.672.095.612</u>	<u>2.672.095.612</u>	

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****6.1.1 Tổng doanh thu**

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Doanh thu bán hàng hóa	14.768.310.607	6.557.756.180
Doanh thu bán thành phẩm	235.612.593.211	281.666.757.662
Doanh thu cung cấp dịch vụ	647.388.558	504.130.666
	<u>251.028.292.376</u>	<u>288.728.644.508</u>

6.1.2 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Tổng Công ty mía đường II – Công ty cổ phần	103.698.227.812	122.771.555.151

6.2 Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Hàng bán bị trả lại	-	98.900.550
	<u>-</u>	<u>98.900.550</u>

6.3 Giá vốn hàng bán

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Giá vốn hàng hóa	14.768.310.607	6.557.745.146
Giá vốn thành phẩm	221.178.588.482	261.471.510.551
Giá vốn cung cấp dịch vụ	317.541.295	176.937.985
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	751.820.100	(62.477.177)
	<u>237.016.260.484</u>	<u>268.143.716.505</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Km 35, ấp 4, quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

6.4 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	66.531.883	469.011.653
Lãi tiền cho vay đầu tư mua máy nông nghiệp	-	62.943.200
Lãi tiền ứng vốn đầu tư trồng mía	2.127.773.913	3.835.419.287
Cổ tức, lợi nhuận được chia	140.293.800	101.157.800
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	74.654	475.981
	2.334.674.250	4.469.007.921

6.5 Chi phí hoạt động tài chính

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Chi phí lãi vay	4.062.720.760	2.949.673.248
Lãi mua hàng trả chậm	992.483.678	99.333.334
Dự phòng/(Hoàn nhập) giảm giá chứng khoán kinh doanh	1.827.129.250	(12.098.100)
Chi phí tài chính khác	136.694.444	22.400.000
	7.019.028.132	3.059.308.482

6.6 Chi phí bán hàng

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Chi phí vật liệu bao bì	-	55.260.641
Chi phí khấu hao tài sản cố định	380.568.928	439.790.709
Chi phí hỗ trợ coopmart	1.819.199.919	1.899.043.106
Chi phí bốc xếp, cước vận chuyển	1.394.162.861	3.149.760.128
Chi phí bán hàng khác	167.867.342	322.014.796
	3.761.799.050	5.865.869.380

6.7 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Chi phí nhân viên quản lý	6.278.087.985	6.009.984.846
Chi phí vật liệu quản lý	1.058.710.652	1.298.516.702
Chi phí khấu hao tài sản cố định	903.496.727	1.139.432.316
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	1.068.391.629	1.549.349.975
Chi phí tiếp khách, hội nghị, đối ngoại	1.096.400.015	1.280.460.737
Chi phí sửa chữa	1.915.966.107	343.649.996
Trợ cấp thôi việc	1.840.062.454	2.280.553.600
Các chi quản lý doanh nghiệp khác	6.525.731.876	3.476.345.300
	20.686.847.445	17.378.293.472

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Km 35, ấp 4, quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

6.8 Thu nhập khác

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Thu từ bán phế liệu, vật tư	9.872.722	182.437.272
Thu nhập khác	47.269.193	123.904.576
	57.141.915	306.341.848

6.9 Chi phí khác

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Chi phí khấu hao tài sản cố định không sử dụng	465.362.244	712.146.168
Chi phí khác	146.367.523	149.378.503
	611.729.767	861.524.671

6.10 Lãi trên cổ phiếu

	Năm 2016	Năm 2015
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(15.675.556.337)	(1.903.618.783)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(15.675.556.337)	(1.903.618.783)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	8.200.000	8.200.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	(1.912)	(232)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm 2016	Năm 2015
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	8.200.000	8.200.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	8.200.000	8.200.000

6.11 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	167.841.439.565	203.199.809.061
Chi phí nhân công	23.813.104.196	30.045.709.545
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.416.400.168	5.739.836.020
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.782.584.592	15.131.494.450
Chi phí khác	11.048.457.341	8.968.707.374
	221.901.985.862	263.085.556.450

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Km 35, ấp 4, quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ**7.1 Tiền thu từ đi vay**

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	110.669.097.604	182.062.906.064
	<u>110.669.097.604</u>	<u>182.062.906.064</u>

7.2 Tiền trả nợ gốc vay

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	163.853.586.615	156.894.515.356
	<u>163.853.586.615</u>	<u>156.894.515.356</u>

8. CÁC THÔNG TIN KHÁC**8.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

8.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Tiền lương, thù lao, tiền thưởng	<u>2.350.086.951</u>	<u>1.759.064.025</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LA NGÀ

Km 35, ấp 4, quốc lộ 20, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

8.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với bên liên quan khác như sau:

	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
Tổng Công ty mía đường II – Công ty cổ phần		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Xem <i>Thuyết minh thêm mục 6.1.2</i>	103.698.227.812	122.771.555.151
Mua vật tư, hàng hóa	13.112.309.375	11.222.959.842

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở mục 5.3 và 5.14.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

8.2 Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Báo cáo bộ phận không được trình bày trên báo cáo tài chính bởi vì Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá và kết luận rằng Công ty không có nhiều hơn một bộ phận (cả lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý) để báo cáo theo quy định của Chuẩn mực kế toán. Công ty hiện chỉ đang hoạt động chủ yếu ở một lĩnh vực duy nhất là sản xuất đường và phụ phẩm trong sản xuất đường (mật rỉ) và toàn bộ sản phẩm được tiêu thụ tại khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam.

8.3 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.



NGUYỄN XUÂN PHI
Người lập





NGUYỄN NGỌC THÚY
Kế toán trưởng

PHẠM TRƯƠNG AN
Quyền Tổng Giám đốc
Đồng Nai, ngày 25 tháng 03 năm 2017